BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - TIN HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 425/QĐ-ĐNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - TIN HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 616/TTg ngày 26/10/1994 của Thủ tướng Chính phủ cho phép thành lập trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục Mầm non.

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-HĐT ngày 05/01/2021 của Hội đồng Trường;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tuyển sinh đại học của Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế những văn bản trước đây trái với quy định này.

Điều 3. Trưởng các đơn vị thuộc Trường và các cá nhân, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- HĐT; BGH;
- Lưu: VT, P.ĐTĐH

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - TIN HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TS. Nguyễn Anh Tuấn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - TIN HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ
Tuyển sinh đại học
Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh

(Kèm theo Quyết định số 425/QĐ-ĐNT ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định những nguyên tắc trong tuyển sinh, đối tượng, điều kiện dự tuyển; phương thức tuyển sinh, ngưỡng đầu vào và đề án tuyển sinh; quy định về tổ chức cho thí sinh đăng ký xét tuyển đào tạo đại học ở các hình thức đào tạo; trách nhiệm của thí sinh, trách nhiệm của nhà trường trong công tác tuyển sinh; quy định về Hội đồng tuyển sinh trường, Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh; và quy định về tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm trong công tác tuyển sinh.

Những nội dung không quy định trong quy chế này liên quan đến hoạt động tuyển sinh của trường sẽ áp dụng theo các văn bản pháp luật hiện hành.

2. Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác tuyển sinh đại học của Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong văn bản này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Phạm vi tuyển sinh là các chương trình, ngành đào tạo được tổ chức tuyển sinh tại trường.

2. Dự tuyển là việc một thí sinh tham dự quy trình tuyển sinh vào một chương trình đào tạo hoặc một ngành đào tạo của trường thông qua việc đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung Bộ Giáo dục và Đào tạo (gọi tắt là Bộ); và đăng ký dự tuyển theo quy định của trường khi được tổ chức.

3. Xét tuyển là quy trình mà nhà trường xem xét để xác định điều kiện trúng tuyển và lập danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển vào một chương trình đào tạo, ngành

đào tạo căn cứ các tiêu chí nêu trong đề án tuyển sinh.

4. Ngưỡng đầu vào (hay ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào) là yêu cầu tối thiểu về năng lực học tập thể hiện ở kết quả học tập, kết quả thi, đánh giá để thí sinh có khả năng theo học và hoàn thành chương trình đào tạo.

5. Xét tuyển thẳng là việc công nhận trúng tuyển đối với những đối tượng theo quy chế tuyển sinh của Bộ và đã đáp ứng yêu cầu về điều kiện dự tuyển nhưng không cần xét tới ngưỡng đầu vào.

6. Tiêu chí xét tuyển là những yếu tố được dùng để xác định điều kiện trúng tuyển của thí sinh, chủ yếu dựa trên thành tích học tập hoặc kết quả thi, đánh giá thí sinh và được quy thành điểm số để xét tuyển (điểm xét) trong đó có tính cả các điểm ưu tiên.

7. Điểm trúng tuyển (một ngành, một chương trình đào tạo) là ngưỡng điểm mà những thí sinh (đã đăng ký nguyện vọng vào ngành, chương trình đào tạo đó) có điểm xét bằng hoặc cao hơn sẽ đủ điều kiện trúng tuyển theo thông báo của nhà trường.

8. Điểm ưu tiên là số điểm mà thí sinh thuộc nhóm ưu tiên được cộng vào điểm xét để áp dụng mức điểm trúng tuyển chung.

9. Kỳ thi độc lập của trường là kỳ thi được nhà trường tổ chức độc lập với quy trình xét tuyển theo quy định của Bộ, lấy kết quả thi làm căn cứ để xét tuyển.

10. Kỳ thi bổ trợ là kỳ thi được tổ chức bổ sung cho phương thức tuyển sinh (như thi năng khiếu, thi tài năng, thi ngoại ngữ, phỏng vấn) để lấy kết quả làm một căn cứ, một tiêu chí để xét tuyển.

11. Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ là giao diện web của hệ thống hỗ trợ tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

12. Cổng thông tin tuyển sinh của Trường là giao diện web của hệ thống tuyển sinh của Trường dành cho tuyển sinh đại học.

13. Mã tuyển sinh của trường theo quy định chung của Bộ viết tắt là DNT.

Điều 3. Nguyên tắc cơ bản trong tuyển sinh

1. Công bằng đối với thí sinh

a) Về cung cấp thông tin: Thí sinh quan tâm được cung cấp thông tin đầy đủ, rõ ràng và nhất quán trên web tuyển sinh của trường để có quyết định phù hợp và chuẩn bị tốt nhất cho việc tham gia tuyển sinh;

b) Về cơ hội dự tuyển: Tất cả thí sinh là người Việt Nam hoặc người nước ngoài có đủ các điều kiện dự tuyển đều được đăng ký dự tuyển để được xem xét vào học tại trường ở các chương trình đào tạo hoặc ngành đào tạo đã công bố tuyển sinh.

c) Về cơ hội trúng tuyển: Thí sinh được tạo nhiều cơ hội trúng tuyển và quyền xác định nguyện vọng ưu tiên trong số những chương trình đào tạo, ngành đào tạo đủ điều kiện trúng tuyển;

d) Về thực hiện cam kết: Nhà trường cam kết sẽ tư vấn, hỗ trợ các thủ tục cần thiết, thuận tiện để thí sinh đăng ký dự tuyển vào trường; và giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp có xảy ra rủi ro.

2. Minh bạch đối với xã hội

a) Về minh bạch thông tin: Nhà trường có trách nhiệm công bố thông tin tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng và kịp thời trên web tuyển sinh của trường để xã hội và cơ quan quản lý nhà nước cùng giám sát;

b) Về trách nhiệm giải trình: Nhà trường có trách nhiệm báo cáo theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước và giải trình với xã hội qua hình thức phù hợp về những vấn đề lớn, gây bức xúc cho người dân.

Điều 4. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

1. Đối tượng dự tuyển

a) Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương, tính đến thời điểm xét tuyển;

b) Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật được dự tuyển vào các ngành thuộc nhóm ngành của ngành nghề đã tốt nghiệp trung cấp.

2. Đối tượng dự tuyển quy định tại khoản 1 Điều này phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định tại Điều 6 Quy chế này;

b) Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành;

c) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

3. Đối với một chương trình đào tạo hoặc một ngành đào tạo có quy định riêng về điều kiện dự tuyển thì nhà trường sẽ nêu rõ các điều kiện đó trong đề án tuyển sinh.

4. Đối với thí sinh khuyết tật bị suy giảm khả năng học tập, nhà trường sẽ tạo

điều kiện tốt nhất để thí sinh có nguyện vọng được đăng ký dự tuyển và theo học các ngành phù hợp với điều kiện sức khỏe của mình.

Điều 5. Phương thức tuyển sinh

1. Các phương thức tuyển sinh áp dụng đối với các chương trình đào tạo hoặc ngành đào tạo của trường bao gồm:

a) Xét tuyển theo kết quả thi đánh giá năng lực của một số trường đại học, đại học có uy tín trong nước và được liệt kê trong đề án tuyển sinh hàng năm của trường;

b) Xét tuyển theo kết quả tổ hợp các môn thi tại kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia hàng năm;

c) Xét tuyển dựa trên kết quả học tập các môn học ghi trong học bạ của thí sinh;

d) Thi tuyển khi nhà trường đủ các điều kiện tổ chức kỳ thi tuyển sinh độc lập.

e) Các phương thức tuyển sinh khác do Hội đồng trường quyết định.

2. Các phương thức tuyển sinh nêu ở điểm a, b, c khoản 1 Điều này được áp dụng độc lập hoặc được kết hợp tùy điều kiện thực tế và tính đặc thù của mỗi ngành đào tạo.

3. Ngoài các phương thức tuyển sinh chính nêu ở khoản 1, nhà trường có thể tổ chức các kỳ thi, kiểm tra bổ trợ về năng lực ngoại ngữ, về năng khiếu để làm cơ sở xét tuyển. Khi tổ chức kỳ thi này, nhà trường sẽ công khai chi tiết các thông tin liên quan trong đề án tổ chức thi bổ trợ.

4. Đối với phương thức tuyển sinh nêu ở điểm b và c khoản 1 Điều này, nhà trường sẽ xét theo điểm các môn học của mỗi tổ hợp được quy định như sau:

a) Tổ hợp môn dùng để xét tuyển gồm 3 môn phù hợp với đặc điểm, yêu cầu của chương trình đào tạo, trong đó có môn toán hoặc ngữ văn;

b) Một ngành, một chương trình đào tạo có thể sử dụng đồng thời một số tổ hợp môn nhưng không quá 4 tổ hợp, trừ trường hợp các tổ hợp môn chỉ khác nhau ở môn ngoại ngữ. Ngưỡng điểm làm cơ sở xét tuyển cho các tổ hợp trong cùng một chương trình đào tạo là như nhau.

c) Đối với một số chương trình đào tạo có giảng dạy kiến thức chuyên môn bằng tiếng Anh và ngành ngôn ngữ Anh, nhà trường sẽ quy định bắt buộc mỗi tổ hợp phải có môn tiếng Anh và được nhân hệ số hai để tính điểm tổ hợp xét tuyển. Các ngành đào tạo này sẽ được công bố trong đề án tuyển sinh hàng năm của trường và được thông báo công khai trên web trường.

5. Việc phân bổ chỉ tiêu cho các phương thức tuyển sinh của mỗi ngành đào tạo

dựa trên tính đặc thù của mỗi ngành và điều kiện thực tế từng năm do Hội đồng tuyển sinh trường quyết định.

6. Nhà trường chịu trách nhiệm giải trình về căn cứ khoa học và thực tiễn trong xác định phương thức tuyển sinh, phương thức xét tuyển, tổ hợp xét tuyển và phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh; trong đó có dựa trên phân tích, đánh giá và đối sánh kết quả học tập của sinh viên trúng tuyển hàng năm.

Điều 6. Ngưỡng đầu vào các ngành đào tạo

1. Ngưỡng đầu vào chung đối với các ngành đào tạo tại trường do Hội đồng tuyển sinh quyết định theo định hướng chiến lược phát triển của nhà trường.

2. Ngưỡng đầu vào của mỗi ngành đào tạo do Hội đồng tuyển sinh xem xét quyết định tùy theo số lượng và chất lượng thí sinh đăng ký nguyện vọng ở mỗi đợt tuyển sinh sau khi tham khảo ý kiến của các khoa.

3. Ngưỡng đầu vào chung của các ngành và ngưỡng đầu vào của mỗi ngành đào tạo, nhà trường sẽ công bố trước thời gian kết thúc đăng ký dự tuyển ít nhất 10 ngày theo kế hoạch chung của Bộ.

Điều 7. Đề án tuyển sinh

1. Nhà trường xây dựng, công bố và thực hiện đề án tuyển sinh làm cơ sở để chịu trách nhiệm giải trình và cam kết đối với thí sinh, cơ quan quản lý nhà nước và xã hội.

2. Phòng Đào tạo Đại học phối hợp với Phòng Tuyển sinh tham mưu cho Ban giám hiệu xây dựng đề án tuyển sinh và công bố đề án tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của trường và qua các hình thức phù hợp khác trước khi mở đăng ký dự tuyển của đợt tuyển sinh đầu tiên ít nhất 30 ngày; trường hợp điều chỉnh, bổ sung (nếu có) trước ít nhất 15 ngày.

3. Nội dung chủ yếu của đề án tuyển sinh thực hiện theo hướng dẫn của Bộ và các nội dung liên quan trong Quy chế này.

4. Trường hợp nhà trường có chủ trương đào tạo hệ vừa làm vừa học và được phép đào tạo hệ từ xa bậc đại học thì trong đề án tuyển sinh phải có các nội dung về tuyển sinh của hai hệ này.

Chương II

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, XÉT TUYỂN

Điều 8. Xây dựng kế hoạch đăng ký dự tuyển và xét tuyển

1. Căn cứ hướng dẫn của Bộ và đề án tuyển sinh của trường, Phòng Tuyển sinh

có trách nhiệm tham mưu nhà trường xây dựng kế hoạch chi tiết cho thí sinh đăng ký dự tuyển tương ứng với mỗi phương thức xét tuyển, đồng thời dự trù các phương án xét tuyển bổ sung đảm bảo kịp tiến độ tuyển sinh theo quy định của Bộ.

2. Các phương thức đăng ký dự tuyển và xét tuyển phải được công bố kịp thời trên web trường và một số kênh truyền thông phù hợp khác.

Điều 9. Tổ chức đăng ký xét tuyển thẳng

1. Căn cứ đề án tuyển sinh đã công bố, nhà trường tổ chức cho thí sinh thuộc đối tượng được xét tuyển thẳng theo quy định pháp luật hoặc quy định riêng của trường để đăng ký dự tuyển bằng hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp tại trường. Điều kiện tuyển thẳng của trường được công bố trong đề án tuyển sinh hoặc được thông báo riêng trên web nhà trường và các kênh truyền thông phù hợp khác.

2. Nhà trường tổ chức xét tuyển thẳng cho những thí sinh đủ điều kiện và công bố kết quả theo kế hoạch chung.

3. Thí sinh trúng tuyển thẳng có thể xác nhận nhập học sớm khi đủ điều kiện hoặc theo kế hoạch chung như những thí sinh khác.

Điều 10. Tổ chức đăng ký dự tuyển và xét tuyển theo điểm tổ hợp các môn học trong học bạ

1. Nhà trường có thể thông báo cho thí sinh đăng ký dự tuyển trực tuyến hoặc trực tiếp dựa trên kết quả điểm tổ hợp các môn học trong học bạ của thí sinh sớm hơn so với thời điểm thi THPT và kế hoạch xét tuyển chung của Bộ. Phòng Đào tạo Đại học có trách nhiệm tham mưu cho Ban giám hiệu về thời điểm, thời hạn thông báo, thời hạn xét và ngưỡng điểm xét tuyển của từng ngành đào tạo.

2. Ngưỡng điểm của mỗi tổ hợp đăng ký xét tuyển được nêu chi tiết trong thông báo xét tuyển theo từng ngành đào tạo.

3. Những thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển theo thông báo của trường (trừ điều kiện tốt nghiệp THPT) ở một nguyện vọng nhất định, tự quyết định việc đặt thứ tự ưu tiên nguyện vọng đó khi đăng ký trên hệ thống của Bộ (tùy thuộc thí sinh muốn được công nhận trúng tuyển nguyện vọng đó hay muốn mở rộng cơ hội trúng tuyển nguyện vọng khác). Nhà trường có trách nhiệm công bố và tải danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển lên hệ thống để xử lý nguyện vọng cùng với các phương thức xét tuyển khác theo kế hoạch chung, hoàn thành trước khi thí sinh đăng ký xét tuyển trên hệ thống.

4. Trường hợp không đủ điều kiện trúng tuyển vào một ngành đào tạo theo nguyện vọng ngành đã đăng ký, thí sinh vẫn có thể tiếp tục đăng ký ngành đào tạo đó theo phương thức tuyển sinh khác trên hệ thống.

Điều 11. Tổ chức đăng ký dự tuyển và xét tuyển theo điểm đánh giá năng lực

1. Nhà trường có thể thông báo cho thí sinh đăng ký xét tuyển trực tuyến hoặc trực tiếp dựa trên kết quả điểm đánh giá năng lực sớm hơn so với thời điểm thi THPT và kế hoạch xét tuyển chung của Bộ. Phòng Đào tạo Đại học có trách nhiệm tham mưu cho Ban giám hiệu về thời điểm, thời hạn thông báo, thời hạn xét và ngưỡng điểm xét tuyển của từng ngành đào tạo.

2. Ngưỡng điểm đăng ký xét tuyển được nêu chi tiết trong thông báo xét tuyển theo từng ngành đào tạo.

3. Những thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển hoặc không đủ điều kiện đều có quyền đăng ký nguyện vọng trên hệ thống theo quy định tại khoản 3, 4 Điều 10.

Điều 12. Xét tuyển theo kế hoạch chung của Bộ

1. Sau khi kết thúc thời gian đăng ký nguyện vọng trên hệ thống của Bộ, nhà trường tải thông tin, dữ liệu từ hệ thống để phục vụ xét tuyển, bao gồm dữ liệu đăng ký nguyện vọng và kết quả thi tốt nghiệp THPT, kết quả học tập cấp THPT của những thí sinh dự tuyển vào trường theo các phương thức tuyển sinh nêu trong đề án.

2. Nguyên tắc xét tuyển

a) Điểm trúng tuyển được xác định để số lượng tuyển được theo từng ngành, chương trình đào tạo phù hợp với số lượng chỉ tiêu đã công bố, nhưng không thấp hơn ngưỡng đầu vào;

b) Đối với một ngành đào tạo (hoặc một chương trình đào tạo) theo một phương thức và tổ hợp môn, tất cả thí sinh được xét chọn bình đẳng theo điểm xét không phân biệt thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này;

c) Trường hợp nhiều thí sinh có cùng điểm xét ở cuối danh sách, nhà trường áp dụng tiêu chí phụ là thứ tự nguyện vọng để xét chọn những thí sinh có thứ tự nguyện vọng cao hơn;

d) Việc sử dụng điểm ưu tiên khu vực, đối tượng để xét tuyển căn cứ vào điểm ưu tiên theo quy định Quy chế tuyển sinh của Bộ.

3. Sau mỗi chu kỳ xét tuyển, nhà trường tải lên hệ thống danh sách thí sinh dự kiến đủ điều kiện trúng tuyển các ngành, chương trình đào tạo theo các phương thức tuyển sinh đã công bố.

4. Trường hợp số thí sinh trong danh sách đủ điều kiện trúng tuyển chưa đạt so với chỉ tiêu thì nhà trường có quyền xét tuyển ở chu kỳ sau bằng cách điều chỉnh điểm trúng tuyển cho phù hợp với chỉ tiêu trong thời hạn quy định hoặc tổ chức các đợt xét tuyển bổ sung.

5. Nhà trường sẽ công bố điểm trúng tuyển (và các điều kiện, tiêu chí phụ nếu có) vào các ngành, chương trình đào tạo theo các phương thức tuyển sinh; thí sinh có thể tra cứu kết quả xét tuyển trên trang thông tin điện tử của trường hoặc trên hệ thống dữ liệu của Bộ.

Điều 13. Thông báo kết quả và xác nhận nhập học

1. Nhà trường gửi thông báo trúng tuyển cho những thí sinh trúng tuyển nhập học, hướng dẫn những thủ tục cần thiết đối với thí sinh khi nhập học và phương thức nhập học của thí sinh.

2. Việc xác nhận nhập học phải được thực hiện bằng hình thức trực tuyến trên hệ thống trước khi nhập học tại trường.

3. Đối với những thí sinh không xác nhận nhập học trong thời hạn quy định:

a) Nếu không có lý do chính đáng thì coi như thí sinh từ chối nhập học và nhà trường có quyền không tiếp nhận;

b) Nếu do ốm đau, tai nạn, có giấy xác nhận của bệnh viện quận, huyện trở lên hoặc do thiên tai có xác nhận của UBND quận, huyện trở lên, nhà trường sẽ xem xét quyết định tiếp nhận thí sinh vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh để thí sinh vào học sau;

c) Nếu do sai sót, nhầm lẫn của cá nhân, tổ chức thực hiện công tác tuyển sinh hoặc cá nhân thí sinh gây ra, nhà trường chủ động phối hợp với các cá nhân, tổ chức liên quan xem xét các minh chứng và quyết định việc tiếp nhận thí sinh vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh để thí sinh vào học sau.

4. Thí sinh đã xác nhận nhập học tại trường thì không được tham gia xét tuyển ở nơi khác hoặc ở các đợt xét tuyển bổ sung.

Điều 14. Tổ chức đăng ký dự tuyển và xét tuyển các đợt bổ sung

1. Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh và số thí sinh trúng tuyển đã xác nhận nhập học vào các ngành, Hội đồng tuyển sinh trường xem xét, quyết định xét tuyển các đợt bổ sung. Kế hoạch xét tuyển, phương thức xét tuyển và hình thức đăng ký xét tuyển các đợt bổ sung được công bố trên web trường và một số kênh thông tin phù hợp khác. Điều kiện xét tuyển ở đợt bổ sung đối với các ngành theo từng phương thức không thấp hơn điều kiện trúng tuyển đợt trước.

2. Thí sinh chưa trúng tuyển hoặc đã trúng tuyển nhưng chưa xác nhận nhập học vào bất cứ nơi nào có thể đăng ký xét tuyển các đợt bổ sung theo thông báo và hướng dẫn của trường.

3. Kết thúc mỗi đợt xét tuyển, nhà trường sẽ công bố trên trang web trường điểm trúng tuyển vào các ngành đào tạo theo các phương thức tuyển sinh; đồng thời tổ chức cho thí sinh tra cứu trực tuyến kết quả xét tuyển của cá nhân; gửi thông báo trúng tuyển và hướng dẫn cho thí sinh trúng tuyển nhập học.

Điều 15. Trách nhiệm của thí sinh khi đăng ký xét tuyển

1. Tìm hiểu kỹ thông tin tuyển sinh của trường, không đăng ký nguyện vọng vào những ngành đào tạo hay phương thức tuyển sinh không đủ điều kiện;

2. Cung cấp đầy đủ và bảo đảm tính chính xác của tất cả thông tin đăng ký dự tuyển, bao gồm cả thông tin cá nhân, thông tin khu vực và đối tượng ưu tiên (nếu có), nguyện vọng đăng ký; tính xác thực của các giấy tờ minh chứng;

3. Đồng ý để trường sử dụng thông tin, dữ liệu cần thiết phục vụ cho công tác xét tuyển;

4. Hoàn thành thanh toán lệ phí tuyển sinh trước khi kết thúc thủ tục đăng ký dự tuyển.

Điều 16. Trách nhiệm của nhà trường

1. Cung cấp đầy đủ, đúng định dạng và bảo đảm tính xác thực của thông tin, dữ liệu tuyển sinh lên hệ thống theo hướng dẫn của Bộ;

2. Cung cấp đầy đủ thông tin, tư vấn và hướng dẫn thí sinh đăng ký dự tuyển vào một ngành đào tạo của trường theo nguyện vọng ứng với một phương thức tuyển sinh.

3. Bảo đảm quy trình xét tuyển chính xác, công bằng, khách quan; thực hiện các cam kết theo đề án tuyển sinh đã công bố;

4. Kiểm tra thông tin và hồ sơ minh chứng khi thí sinh nhập học, bảo đảm tất cả

thí sinh nhập học phải đủ điều kiện trúng tuyển;

5. Giải quyết đơn thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo liên quan tới công tác xét tuyển theo quy định của pháp luật.

6. Thành lập Hội đồng tuyển sinh và ban thư ký HĐTS để điều hành công tác tuyển sinh cho đến khi kết thúc tuyển sinh.

Điều 17. Hội đồng tuyển sinh

1. Hội đồng tuyển sinh trường (HĐTS) do Hiệu trưởng quyết định thành lập theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo Đại học để điều hành công tác tuyển sinh.

2. Thành phần của HĐTS có từ 9 đến 15 thành viên, gồm:

a) Chủ tịch: là Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng

b) Phó chủ tịch: là Phó hiệu trưởng

c) Các ủy viên gồm:

- Trưởng phòng Đào tạo Đại học là ủy viên thường trực
- Trưởng hoặc Phó trưởng phòng Tuyển sinh
- Trưởng phòng CT-CTSV
- Trưởng phòng Quản trị CSVC
- Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính
- Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính
- Trưởng một số đơn vị chuyên môn khác thuộc trường và các chuyên viên có chuyên môn về công nghệ thông tin.

Những người có người thân (con, vợ, chồng, bố, mẹ, anh, chị, em ruột của mình và của vợ hoặc chồng) dự thi hay xét tuyển vào trường không được tham gia HĐTS và Ban thư ký HĐTS trong năm đó.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐTS

a) Tổ chức triển khai các đề án tuyển sinh và lập kế hoạch tổ chức cho thí sinh đăng ký xét tuyển ở các đợt;

b) Quyết định phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh cho các phương thức trong mỗi ngành đào tạo;

c) Quyết định ngưỡng đầu vào chung cho các ngành đào tạo;

d) Quyết định xét tuyển các đợt bổ sung;

e) Quyết định công nhận danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển (trừ điều kiện tốt nghiệp THPT);

f) Quyết định điểm trúng tuyển và công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển;

g) Giải quyết thắc mắc và khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác tuyển sinh;

h) Tổ chức họp đánh giá, rút kinh nghiệm về công tác tuyển sinh; quyết định khen thưởng, kỷ luật theo quy định;

i) Được quyền đóng dấu của trường khi chủ tịch HĐTS ký các văn bản;

j) Báo cáo kịp thời kết quả công tác tuyển sinh cho Bộ GDĐT;

4. Nguyên tắc làm việc của HĐTS:

a) Cuộc họp của HĐTS có giá trị khi có từ 75% thành viên tham dự;

b) Quyết định theo đa quá bán số thành viên tham dự họp;

c) Trong một số trường hợp cấp thiết cần giải quyết nhanh, thường trực HĐTS gồm chủ tịch, phó chủ tịch và ủy viên thường trực quyết định, sau đó báo cáo cho HĐTS trong cuộc họp kế tiếp.

d) Chủ tịch HĐTS thay mặt HĐTS ký các văn bản, quyết định của HĐTS theo khoản 3 Điều này.

Điều 18. Ban thư ký HĐTS

1. Ban thư ký HĐTS do chủ tịch HĐTS thành lập gồm từ 11 đến 15 thành viên , trong đó:

a) Trưởng ban: là thành viên thường trực của HĐTS;

b) Các thành viên khác là các chuyên viên ở các Phòng đào tạo Đại học, Phòng tuyển sinh, Phòng CT-CTSV và một số chuyên viên ở các đơn vị thuộc trường có kinh nghiệm trong công tác tuyển sinh.

2. Ban thư ký giúp HĐTS thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Soạn thảo các công văn, thông báo, hướng dẫn về công tác tuyển sinh;

b) Chuẩn bị các phương tiện, hồ sơ, tài liệu phục vụ các cuộc họp của HĐTS;

c) Theo dõi, cập nhật hệ thống đăng ký xét tuyển và xử lý các sự cố về kỹ thuật liên quan.

d) Dự kiến phương án điểm trúng tuyển, trình HĐTS quyết định;

e) Lập danh sách thí sinh trúng tuyển;

f) Thông báo thí sinh trúng tuyển nhập học;

g) Kiểm tra hồ sơ của thí sinh trúng tuyển;

h) Hướng dẫn chi tiết hồ sơ nhập học, quy trình đăng ký nhập học;

i) Tổ chức các bàn hướng dẫn đăng ký nhập học;

j) Tổ chức tiếp nhận hồ sơ nhập học;

k) Huy động sinh viên hỗ trợ công tác hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ.

l) Các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Hội đồng tuyển sinh.

Chương III

TỔ CHỨC HỌP ĐÁNH GIÁ, RÚT KINH NGHIỆM VỀ KẾT QUẢ TUYỂN SINH

Điều 19. Thời gian tổ chức họp

Sau thời gian sinh viên khóa mới tuyển nhập học không quá 30 ngày, nhà trường sẽ tổ chức cuộc họp để đánh giá, rút kinh nghiệm về công tác tuyển sinh, đồng thời đề ra các giải pháp để thực hiện cho những năm sau.

Điều 20. Phân công chuẩn bị tài liệu, nội dung cuộc họp

1. Phòng ĐTĐH chuẩn bị tài liệu và báo cáo kết quả tuyển sinh, trong đó nêu rõ những mặt tích cực, hạn chế và đề xuất giải pháp thực hiện trong những năm tới.

2. Phòng Tuyển sinh báo cáo về công tác quảng bá tuyển sinh, trong đó có đánh giá cụ thể về tính hiệu quả của từng hoạt động;

3. Phòng CT-CTSV báo cáo về tình hình nhập học;

4. Trung tâm Truyền thông và TCSK báo cáo về vai trò của công tác truyền thông trong năm qua liên đến công tác tuyển sinh.

5. Các báo cáo và tài liệu liên quan phải được gởi trước ít nhất 3 ngày để các cá nhân, đơn vị tham dự cuộc họp góy ý.

Điều 21. Các nội dung tập trung thảo luận tại cuộc họp

1. Tính hiệu quả của các phương thức tuyển sinh;

2. Ngưỡng đầu vào, tổ hợp các môn học của từng chương trình đào tạo, ngành đào tạo;

3. Các biện pháp để nâng cao chất lượng và số lượng đầu vào ở các ngành đào tạo;

4. Các giải pháp áp dụng công nghệ thông tin trong tuyển sinh;

5. Các giải pháp khác nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác tuyển sinh.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Trách nhiệm của Phòng Đào tạo Đại học

1. Phối hợp tham mưu cho Ban giám hiệu xây dựng, ban hành đề án tuyển sinh theo khoản 2 Điều 7 Quy chế, đồng thời công bố trên web trường và báo cáo với Bộ

theo quy định;

2. Tham mưu Hội đồng tuyển sinh trường xét tuyển theo kế hoạch chung của Bộ;

3. Giúp Ban giám hiệu thực hiện trách nhiệm giải trình với Bộ, các cơ quan có thẩm quyền và xã hội về toàn bộ công tác tuyển sinh của trường;

4. Tham mưu cho Ban giám hiệu quy định về các điều kiện tuyển thẳng ngoài các điều kiện theo quy định pháp luật;

5. Báo cáo tình hình tuyển sinh và kết quả tuyển sinh theo yêu cầu của Bộ.

Điều 23. Trách nhiệm của Phòng Tuyển sinh

1. Tham mưu Ban giám hiệu ban hành kế hoạch chi tiết về đăng ký và xét tuyển theo các phương thức tuyển sinh sớm và theo kế hoạch chung của Bộ;

2. Thông báo và tổ chức cho thí sinh đăng ký dự tuyển sớm theo kết quả điểm đánh giá năng lực và điểm tổ hợp các môn học trong học bạ của thí sinh theo kế hoạch của trường;

3. Thông báo kết quả trúng tuyển, tư vấn và hướng dẫn hồ sơ nhập học cho thí sinh;

4. Thông báo và tổ chức cho thí sinh đăng ký và xét tuyển bổ sung theo chỉ đạo của Hội đồng tuyển sinh;

5. Phối hợp với Phòng ĐTĐH tham mưu cho HĐTS giải quyết các khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác tuyển sinh;

6. Phối hợp với Phòng CT-CTSV trong việc tổ chức tiếp nhận sinh viên nhập học;

7. Thực hiện các nhiệm vụ mang tính sự vụ khác liên quan đến công tác tuyển sinh.

Điều 24. Trách nhiệm của Phòng Chính trị - Công tác sinh viên

1. Giúp Hội đồng tuyển sinh xây dựng kế hoạch chi tiết và tổ chức thực hiện việc tiếp sinh viên nhập học cho thí sinh trúng tuyển;

2. Phối hợp với đoàn, hội sinh viên huy động sinh viên để hỗ trợ việc hướng dẫn, tư vấn cho sinh viên đăng ký nhập học;

3. Các nhiệm vụ khác liên quan đến công tác nhập học.

Điều 25. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan

1. Thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo kế hoạch xét tuyển của nhà trường ở từng đợt tuyển sinh;

2. Phòng Quản trị CSVC hỗ trợ các thiết bị cần thiết theo đề nghị của Hội đồng tuyển sinh để phục vụ cho công tác tuyển sinh;

3. Trung tâm CNTT và DL hỗ trợ về các yếu tố kỹ thuật liên quan đến việc đăng ký xét tuyển và đăng ký nhập học của thí sinh theo đề nghị của Hội đồng tuyển sinh;

4. Phòng Thanh tra - Pháp chế tổ chức thanh tra, kiểm tra nội bộ về công tác tuyển sinh; phối hợp giải quyết đơn thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm liên quan tới công tác tuyển sinh theo quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan;

5. Các nhiệm vụ khác phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện đề án tuyển sinh theo chỉ đạo của Ban giám hiệu.

Điều 26. Xử lý vi phạm

Cá nhân ở các đơn vị thuộc trường vi phạm quy chế này thì tùy theo tính chất và mức độ của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định Nội quy lao động.

Điều 27. Sửa đổi, bổ sung quy chế

1. Trường hợp văn bản pháp luật có thay đổi dẫn đến một số nội dung trong Quy chế này không còn phù hợp thì áp dụng theo quy định pháp luật. Trường hợp nội dung cơ bản của quy chế không còn phù hợp thì Phòng ĐTĐH có trách nhiệm tham mưu nhà trường sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành quy chế mới.

2. Trong quá trình thực hiện nếu phát hiện những vấn đề trong quy chế không phù hợp với thực tế thì Phòng ĐTĐH và Phòng Tuyển sinh chủ động đề xuất với Ban giám hiệu sửa đổi, bổ sung kịp thời./.